TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2023/QĐST- HNGĐ	*Hải Dương, ngày 24 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Minh Tân.**

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 292/2023/TLST-HNGĐ ngày 19/6/2023về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 249/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị **Đoàn Thị T,** sinh năm 1983.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại Đài Loan (Trung Quốc)

- Anh **Đồng Văn T**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn L, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người được chị T ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng tại Tòa án*: Anh **Đoàn Văn S,** sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn Tr, xã Th, huyện Th, tỉnh Hải Dương.

(Chị Đoàn Thị T, anh Đồng Văn T, anh Đoàn Văn S đều vắng mặt và có đơn, quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình của chị Đoàn Thị T, anh Đồng Văn T và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị T và anh Đồng Văn T được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương vào ngày 09/6/2008. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại gia đình anh T, cuộc sống vợ chồng hòa hợp, hạnh phúc. Để cải thiện kinh tế gia đình, anh chị thống nhất để chị T đi lao động tại Đài Loan (Trung Quốc) vào năm 2014. Nhưng lâu dần vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh chị xa cách nhiều năm nên tình cảm ngày càng lạnh nhạt và không có sự tin Tưởng. Thực tế từ năm 2018 đến nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Bản thân anh chị đã tìm mọi biện pháp để cải thiện quan hệ hôn nhân, gia đình hai bên nhiều lần hòa giải nhưng đều không có kết quả. Nay chị Đoàn Thị T và anh Đồng Văn T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Đoàn Thị T và anh Đồng Văn T có 01 con chung Đồng Quang Tr, sinh ngày 01/5/2009. Khi ly hôn anh chị thống nhất để chị T chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh T không phải cấp dưỡng cho con. Trong thời gian chị T ở nước ngoài đề nghị Tòa án tạm giao con chung Đồng Quang Tr cho anh Đoàn Văn S (anh trai chị T) chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đoàn Thị T và anh Đồng Văn T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Đoàn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại lời khai của anh Đoàn Văn S (anh trai chị Đoàn Thị T) thể hiện: Anh nhất trí với sự ủy quyền của chị Đoàn Thị T về việc nuôi cháu Đồng Quang Tr trong thời gian chị Đoàn Thị T không có mặt tại Việt Nam, không yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Đồng Quang Tr.

Con chung Đồng Quang Tr có nguyện vọng được ở cùng với mẹ là Đoàn Thị T.

Tại phiên họp chị Đoàn Thị T, anh Đồng Văn T vắng mặt và đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt,đồng thời giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn. Anh Đoàn Văn S vắng mặt, có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Đoàn Thị T và anh Đồng Văn T; Về nuôi con: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Đoàn Thị T và anh Đồng Văn T, giao cho chị Đoàn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đồng Quang Tr, sinh ngày 01/5/2009. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian chị T không có mặt tại Việt Nam, tạm giao con chung Đồng Quang Tr cho anh Đoàn Văn S chăm sóc, nuôi dưỡng. Về lệ phí: Chị T tự nguyện của chịu cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Đoàn Thị T và anh Đồng Văn T cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị Đoàn Thị T có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại thôn L, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương, hiện đang lao động tại Đài Loan (Trung Quốc). Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37Bộ luật tố tụng dân sự. Trong thời gian nghỉ phép về nước chị Đoàn Thị T có làm đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đều có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương nên có đủ cơ sở khẳng định đúng ý chí, nguyện vọng ly hôn của chị Đoàn Thị T. Mặt khác chị Đoàn Thị T, anh Đồng Văn T và anh Đoàn Văn S đều có đơn đề nghị, quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị T và anh Đồng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương vào ngày 09/6/2008, là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không hòa hợp, không có sự tin Tưởng nhau. Bản thân anh chị đã tìm mọi biện pháp khắc phục mâu thuẫn và gia đình hai bên đã hòa giải

nhưng quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Thực tế anh chị đã sống ly thân nhiều năm, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Đoàn Thị T và anh Đồng Văn T là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Đoàn Thị T và anh Đồng Văn T có 01 con chung là Đồng Quang Tr, sinh ngày 01/5/2009. Chị T và anh T thống nhất thỏa thuận để chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh T không phải cấp dưỡng cho con. Đồng thời tạm giao con chung Đồng Quang Tr cho anh Đoàn Văn S chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị T không có mặt tại Việt Nam. Anh Sặn không yêu cầu chị T, anh T cấp dưỡng nuôi con cho cháu Đồng Quang Tr. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chưa thành niên. Do vậy cần chấp nhận sự thỏa thuận trên là phù hợp với quy định tại Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đoàn Thị T và anh Đồng Văn T không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đoàn Thị T chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đoàn Thị T** và anh **Đồng Văn T**.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Đoàn Thị T và anh Đồng Văn T. Giao cho chị Đoàn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đồng Quang Tr, sinh ngày 01/5/2009. Anh T không phải cấp dưỡng cho con.

Không ai được cản trở anh Đồng Văn T thực hiện quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong thời gian chị Đoàn Thị T không có mặt tại Việt Nam, tạm giao con chung Đồng Quang Tr, sinh ngày 01/5/2009 cho anh Đoàn Văn S chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Về lệ phí: Chị Đoàn Thị T tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) do anh Đoàn Văn S nộp thay theo biên lai thu số AA/2022/0000828 ngày 19/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương (để ghi vào sổ hộ tịch);*
- *Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân